

Trung Giang Ký Sự – kỳ 18

Hành Vân

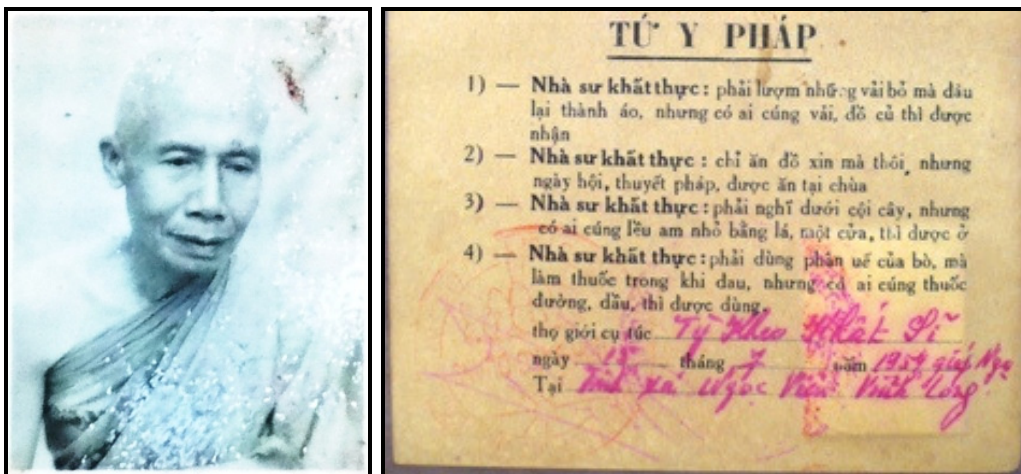
Sáng ngày 9, hòa thượng Giác Giới đã lục cho tôi mượn Sổ Du Tăng và các chứng điệp của các trưởng lão. Hòa thượng đã đưa cho tôi chứng điệp của tám vị: Trưởng lão Giác Tánh, Thượng tọa Giác Chánh, Tri sự Giác Như, và quý trưởng lão Giác Nhơn, Giác Hải, Giác Thần, Giác Trụ, Giác Bửu. Trong đó:

– Ba vị Trưởng lão Giác Tánh, Thượng tọa Giác Chánh và Tri sự Giác Như thọ Tỳ-kheo vào rằm tháng 7 năm Tân Mão 1951.

– Ba vị trưởng lão Giác Nhơn, Giác Hải và Giác Thần thọ Tỳ-kheo vào rằm tháng 7 năm Nhâm Thìn 1952.

– Còn ngài Giác Trụ thọ Tỳ-kheo vào rằm tháng 7 năm Giáp Ngọ 1954.

Xem tám cái chứng điệp này, tôi biết được những thông tin về họ tên, năm sinh, năm thọ giới và hình ảnh của tám vị. Biết vậy, nhưng tôi chỉ chú ý chứng điệp của ngài Giác Trụ: nó đã cho biết rằng vào kỳ Tự tứ năm 1954 vẫn có tổ chức truyền giới, tuy Phật giáo Khất Sĩ vừa trải qua một sự kiện vô cùng trọng đại là đức Tổ sư sáng lập đã vắng bóng gần nửa năm. Trong giới đàn lần đó, ai chứng minh và trao truyền giới pháp Cụ túc cho các giới tử? Vào rằm tháng 7 năm 1954, ba vị Trưởng lão Giác Tánh, Thượng tọa Giác Chánh và Tri sự Giác Như được ba hạ lập; ba vị Giác Nhơn, Giác Hải và Giác Thần được hai hạ lập... Chính những vị đó đã duy trì các Phật sự trọng đại trong Tăng đoàn Khất sĩ! Thật đặc biệt, ắt cũng có oai lực của đức Tổ sư và chư Phật, chư Hộ pháp Thánh chúng gia hộ!



Chân dung giới tử và mặt sau chứng điệp thọ giới của trưởng lão Giác Trụ, thọ giới Cụ túc ngày 15 tháng 7 năm Giáp Ngọ 1954.

Ngày Tổ sư Minh Đăng Quang tạm biệt Giáo hội Khất sĩ đi tu tịnh ở núi lửa, ngày đó ba ngài Trưởng lão Giác Tánh, Thượng tọa Giác Chánh và Tri sự Giác Như là ba vị thượng thủ của Giáo hội Khất sĩ đương thời. Chức danh của ba vị đó là do Tổ sư Minh Đăng Quang đã chỉ định trước chúng. Ba vị thượng thủ của Giáo hội Khất sĩ “trẻ” như thế, còn những vị khác thì sao? Hãy xem lại tám hình sau, một tấm hình đã trở thành lịch sử:



Tăng đoàn Khất sĩ lưu ảnh kỷ niệm tại Tịnh xá Ngọc Viên năm 1954.

Đây là hình Tăng đoàn Khất sĩ lưu ảnh kỷ niệm tại Tịnh xá Ngọc Viên năm 1954. Hình này chụp **sau ngày** cúng hội mừng 8 tháng 5, ngày tám sư đi tìm thầy ở Cái Vồn đã trở về; và **trước ngày** rằm tháng 7, ngày sư Giác Trụ được thọ giới Tỳ-kheo, sẽ không còn quỳ sau sa-di Giác Lương ngồi chót hàng đầu. Trong hình, đa số chư Tăng đệ tử Tổ sư Minh Đăng Quang đều có mặt, là số nhân sự chính để hình thành nên sáu giáo đoàn sau này. Từ phải qua,

– Hàng ngồi: Giác Tánh, Giác Chánh, Giác Như, Giác Nhơn, Giác Hải, Giác Hòa, Giác Tịnh, Giác Hạnh, và Giác Lương (*thọ Tỳ-kheo năm 1955*).

– Hàng quỳ: Giác Thường, Giác Tôn, Giác Hoàng, Giác Nguyên, Giác Trụ, Giác Lập, Giác Trung, Giác Chơn, Giác An.

– Hàng đứng trước: Giác Thanh, Giác Nhiên, Giác Bình, Giác Duyên, Giác Nghiêm, Giác Bửu, Giác Giới, Giác Thông, Giác Đức, Giác Lý, Giác Hội. Bé Huệ Thành, Huệ Tựu, Huệ Pháp.

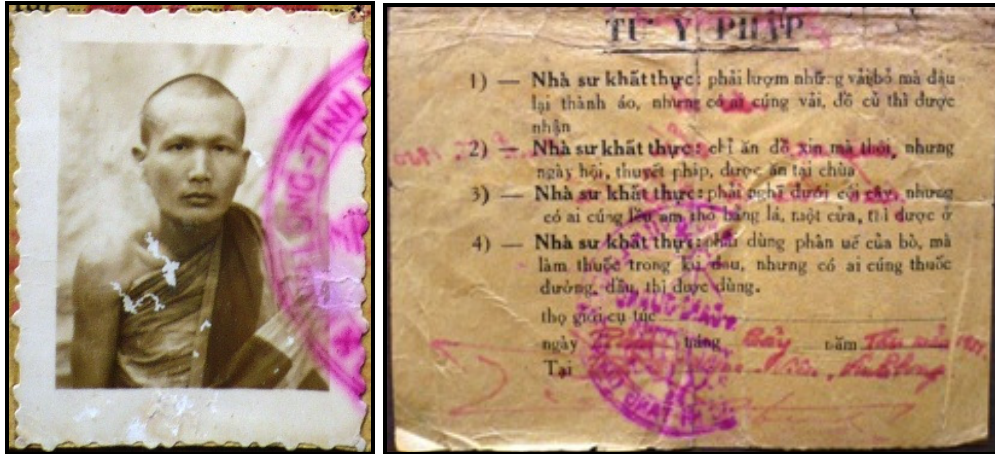
– Hàng đứng sau: Giác Ân, Giác Vân, Giác Tường, Giác Hoa, Giác - .

Tấm ảnh này tôi đã sưu tầm tại nhà Hàn Ôn, nó chỉ nhỏ cỡ 10 x 6cm thôi. Theo lời bác Trí Phước – Giác Hội tự thuật, hồi xuất gia bác đứng thứ 33 trong giáo hội. Trong hình trên bác đứng thứ 29, vậy trên bác còn bốn sư nào? Có phải đó là bốn vị: trưởng lão Giác Thần, sư cụ Giác Thủy, sư cụ Giác Tâm và sư Giác Sơn họa sĩ, người đã về Núi Đất ở sau khi Tổ sư vắng bóng?

Với 37 người trong hình, bây giờ còn được các vị: hòa thượng Pháp sư Giác Nhiên, hòa thượng Giác Tường, đại đức Giác Tôn, các bác Giác Hội, Giác Nghiêm, chú Huệ Pháp. Ngoài ra không biết ai còn sống?

Lại nói về tám cái chứng điệp, đến khi về Tịnh xá Trung Tâm tập trung viết bài, tôi có kể cho huynh đệ biết rằng ba vị Trưởng lão Giác Tánh, Thượng tọa Giác Chánh và Tri sự Giác Như đã thọ Tỳ-kheo vào rằm tháng 7 năm Tân Mão 1951. Thế rồi, sau một buổi giảng trên lớp Sơ cấp về tiểu sử đức Thượng tọa Nhị Tổ Giác Chánh, đại đức Giác Như đã nhắc tôi lưu ý sửa lại thời

điểm thọ giới của ngài Giác Chánh trong bản tiểu sử. Trong bản tiểu sử của ngài được hàng đệ tử viết và cho phổ biến trên *Đuốc Sen* số 2 đã ghi rằng: ngài Giác Chánh thọ giới Sa-di vào rằm tháng 9 năm 1949, thọ Tỳ-kheo vào rằm tháng 7 năm 1950. Còn chứng điệp của ngài đã ghi rõ: ngài thọ Sa-di 10 giới ngày 1 tháng 9 năm Canh Dần 1950... Do thiếu tư liệu để đối chứng, Ban Biên Tập *Đuốc Sen* đã có lỗi sai sót này.



Chứng điệp thọ giới của đức Thượng tọa Nhị Tổ Giác Chánh.
Chân dung giới tử, và mặt sau chứng điệp đã bị nhàu.

Trước đó, vào mấy ngày chờ hòa thượng Giác Giới, tôi đã chụp được nhiều chứng điệp khác mà tôi đã lục ra từ đồng giấy tờ, hình ảnh cũ trong một cái tủ trên nhà Tăng. Tôi chỉ chọn chứng điệp của quý sư ngày xưa từ năm 1963 trở về trước. Sở dĩ tôi chỉ chọn từ năm 1963 là vì sau Tự tứ năm đó thì các Tăng đoàn Khất sĩ đã chính thức sinh hoạt riêng, nên Ngọc Viên không còn cấp chứng điệp cho tất cả chư Tăng nữa.

Ngoài chứng điệp, tôi còn chụp được hai chứng minh nhân dân của đức Thượng tọa Giác Chánh, Tri sự Giác Như, và nhiều hình cũ, nhất là của hai giảng sư Giác Tường và Giác Huệ.

Xong tôi chụp hết sổ hành đạo. Liên tục chụp ảnh suốt năm tiếng đồng hồ, cái máy chụp hình Panasonic 7.2 của tôi đã hai lần nóng hồi trong ngày hôm đó, và nó đã hoàn thành một công việc đối với tôi rất là quan trọng: chụp lại toàn bộ Sổ Trình Đi Hành Đạo của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ. Như vậy, kế hoạch số hóa những thông tin quan trọng của tập thể và của cá nhân đang bắt đầu trở thành hiện thật. Với **413 tấm hình** chụp được, tôi đã tạm giữ được một bằng chứng lịch sử quan trọng của Đạo Phật Khất Sĩ.

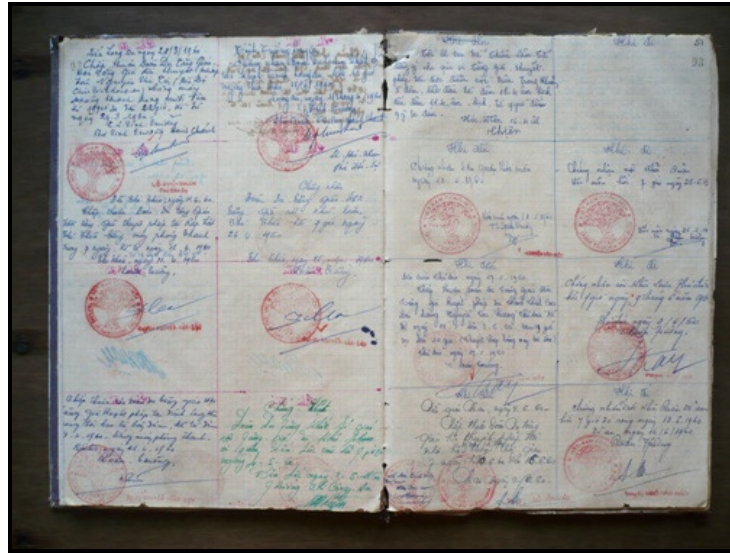
Diện mạo SỔ TRÌNH ĐI HÀNH ĐẠO của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ Việt Nam



Ngoài bìa



Những tờ đầu



Những tờ giữa



Những tờ cuối

Theo bìa hiện tại, thì tên của quyển sổ này là:

SỔ TRÌNH ĐI VÀ ĐẾN ĐOÀN DU TẶNG HÀNH ĐẠO

Thượng tọa Giác Tự cho biết ngày xưa sổ có bìa trơn và quý sư cứ gọi chung nó là Sổ Đi Hành Đạo, còn bìa sổ hiện nay đã được làm lại từ sau khi xin lại được sổ. Sổ Đi Hành Đạo có kích cỡ 21,7cm x 32cm, bìa cứng màu tím có bọc ni-lon và có chữ in nhũ vàng, trong ruột là giấy ca-rô được dùng bút kẻ thành sáu tới tám ô. Các ô chia thành hai hàng đối xứng nhau trên một mặt giấy, ô bên trái thì thật ngày đến, ô bên phải thì thật ngày đi. Sổ được lập và sử dụng từ đầu tháng 9 năm 1953 như tờ thị thật đầu tiên đã ghi rõ. Đến đầu năm 1975 thì sổ này ngưng sử dụng và đến năm 1979 sổ đã bị chính quyền huyện Hồng Dân tịch thu. Chín năm sau, đức Thượng tọa Nhị Tô đã kêu gọi Phật tử và quý

sư trong Hệ phái xin lại được sổ. Hiện sổ đã bị mối ăn nhiều chỗ, **do Tịnh xá Ngọc Viên đã sơ ý để sổ dưới tầng thấp trong tủ suốt một thời gian dài.**

Sự kiện Sổ Đi Hành Đạo bị tịch thu và trở lại với chủ của nó đại khái như sau: Ngày 19 tháng 2 âm lịch năm 1979, khi Đoàn Du Tăng đang hành đạo và tạm ngụ tại ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Phú, chính quyền huyện Hồng Dân, *(lúc đó thuộc tỉnh Minh Hải, nay thuộc tỉnh Bạc Liêu)* đã tổ chức kiểm tra và tạm giữ giấy tờ hành đạo của đoàn gồm có một cuốn sổ trình này và một cái mộc tròn khắc hình đuốc Huệ nằm sau ba chữ “Minh Đăng Quang”. Đến ngày 22/6/1988, khát sĩ Giác Hữu đã thay mặt Đoàn Du Tăng Khất Sĩ làm đơn xin lại sổ, có xác nhận của Hệ phái Khất Sĩ do Thượng tọa Thích Giác Toàn viết, thêm sự đề nghị giúp đỡ của Ban Trị Sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh và sự vận động của các Phật tử địa phương... cuối cùng cũng đã xin lại được sổ, **nhưng con dấu thì không được.**

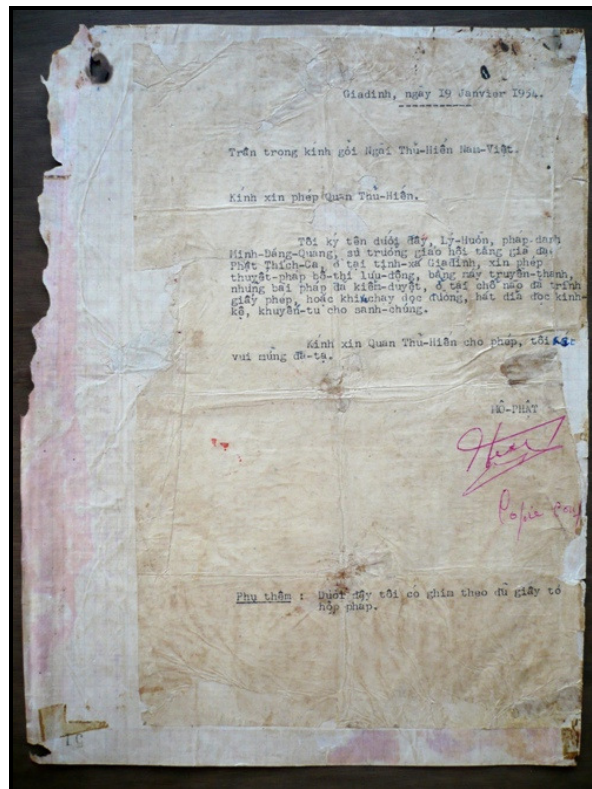


Con dấu Minh Đăng Quang ngày xưa, hình Đuốc Huệ còn đơn giản.

Hàng chữ ở viên: **GIÁO HỘI TĂNG GIÀ**
VĨNH LONG – TỈNH XÁ NGỌC VIÊN – LONG CHÂU

Bìa Sổ Đi Hành Đạo đã bị sứt rời ruột, nhưng chưa hư, còn dùng để cặp tạm những tờ ruột. Kiểm tra bên trong sổ, thấy có hai bìa lót mỏng màu trắng, 83 tờ giấy ca-rô ruột sổ và thêm hai tờ giấy ca-rô khác khổ được ép đầu sổ. Trong 83 tờ ruột, tờ 1 không dùng, về sau được dán tờ công văn trả lời của Bộ Nội Vụ nước Việt Nam Cộng Hòa và đã được đánh số **3**. Tờ 2 là tờ đầu tiên được sử dụng, thị thật vào ngày 8 tháng 9 năm 1953 tại Vĩnh Long; về sau tờ này được đánh số **5**. Từ tờ 2 đến tờ 77 (**số 80**) đã được thị thật cho những chuyến du hành của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ. Sau tờ 77 có dán kèm tờ đơn xin lại sổ, đơn viết trên giấy manh, khổ lớn hơn vở học trò. Và sáu tờ cuối sổ còn chưa dùng đến.

Về hai tờ giấy ca-rô khác khổ được ép đầu sổ, tờ đầu dán đơn của Tổ sư Minh Đăng Quang gửi ông Thủ hiến Nam Việt ngày 19 tháng 1 năm 1954, mục đích xin phép bố thí lưu động những bài pháp đã được kiểm duyệt... Xin hãy xem bên dưới:



Bản 01 – Dán vào một tờ giấy ca-rô, ép đầu Sổ Đi Hành Đạo – Được đánh số 1?

Giadinh, ngày 19 Janvier 1954.

Trân trọng kính gửi Ngài Thủ-Hiến Nam-Việt.

Kính xin phép Quan Thủ-Hiến.

Tôi ký tên dưới đây, Lý-Huân, pháp-danh Minh-Đăng-Quang, sư trưởng giáo hội tăng già đạo Phật Thích-Ca, ở tại tỉnh-xá Giadinh, xin phép thuyết-pháp bố-thí lưu-động, bằng máy truyền-thanh, những bài pháp đã kiểm-duyet, ở tại chỗ nào đã trình giấy phép, hoặc khi xe chạy dọc đường, hát đĩa đọc kinh-kệ, khuyến-tu cho sanh-chúng.

Kính xin Quan Thủ-Hiến cho phép, tôi rất vui mừng đa-tạ.

MÔ-PHẬT

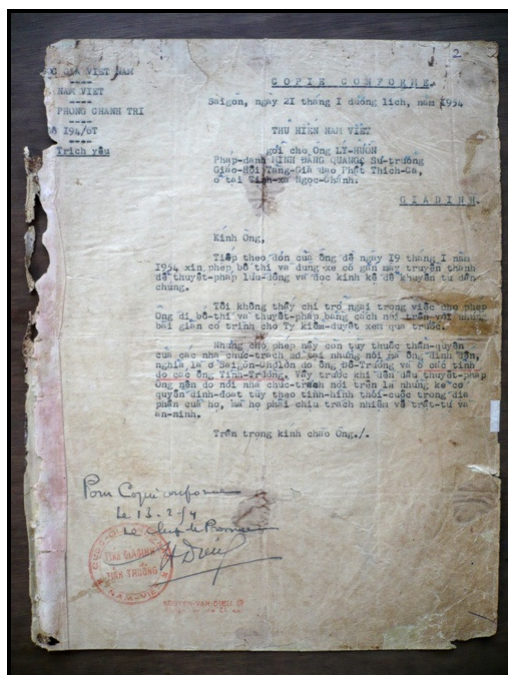
(đã ký tên Huân)

Copie cone

Phụ thêm : Dưới đây tôi có ghim theo đủ giấy tờ hợp pháp.

...

Hai ngày sau, ngày 21 tháng 1 năm 1954, ông Thủ hiến Nam Việt đã hồi âm cho ngài Sư trưởng Minh Đăng Quang một công văn. Nội dung công văn đó nói rằng ông không thấy chi trở ngại trong việc Sư trưởng Minh Đăng Quang xin phép làm, nhưng ông lưu ý ngài khi đến mỗi nơi phải xin phép nhà chức trách sở tại... Công văn trả lời của ông Thủ hiến Nam Việt đã được dán vào tờ giấy ca-rô khác khô thứ hai ép đầu sổ. Đầu góc phải của tờ giấy này có đánh số **2** bằng mực nguyên tử màu xanh dương. Và công văn trả lời của ông Thủ hiến Nam Việt đã được ông Tỉnh trưởng Gia Định tên NGUYEN-VAN-DIEU ký tên, đóng dấu:



Bản 02 – Dán vào một tờ giấy ca-rô, ép đầu Sổ Di Hành Đạo – Được đánh số 2

QUOC GIA VIET NAM

NAM VIET

VAN PHONG CHANH TRI

Số I94/OT

Trích yếu

COPIE CONFORME.
Sài Gòn, ngày 21 tháng 1 dương lịch, năm 1954
THỦ HIẾN NAM VIỆT
gởi cho Ông LÝ-HUỒN
Pháp-danh MINH ĐĂNG QUANG Sư-trưởng
Giáo-Hội Tăng-Già đạo Phật Thích-Ca
ở tại Tịnh-xá Ngọc-Chánh

GIADINH.

Kính Ông,

Tiếp theo đơn của ông đề ngày 19 tháng I năm 1954 xin phép bố thí và dùng xe có gắn máy truyền thanh để thuyết-pháp lưu-động và đọc kinh kệ để khuyến tu dân chúng.

Tôi không thấy chi trở ngại trong việc cho phép Ông đi bố-thí và thuyết-pháp bằng cách nói trên với những bài giảng có trình cho ty kiểm-duyet xem qua trước.

Nhưng cho phép này còn tùy thuộc thẩm-quyền của các nhà chức-trách sở tại những nơi mà ông định đến, nghĩa là ở Sài-gòn-Chợ-lớn do ông Đô-Trưởng và ở các tỉnh do các ông Tỉnh-Trưởng. Vậy trước khi đến đâu thuyết-pháp Ông nên do nơi nhà chức-trách nơi trên là những kẻ có quyền định-đoạt tùy theo tình-hình thời-cuộc trong địa phận của họ, mà họ phải chịu trách nhiệm về trật-tự và an-ninh.

Trân trọng kính chào Ông./.

TỈNH TRƯỞNG GIADINH

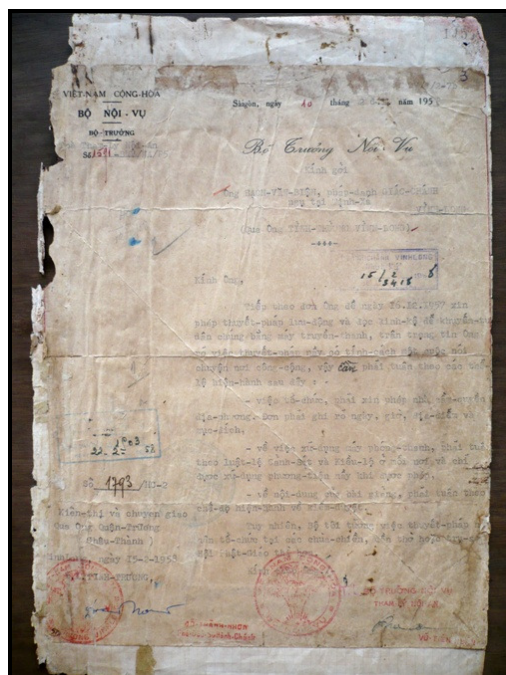
(đã ký và đóng dấu)

NGUYEN-VAN-DIEU

...

Như vậy, trước khi vắng bóng khoảng một tháng rưỡi, Tổ sư Minh Đăng Quang đã kịp hoàn thành việc thành lập Đoàn Du Tăng Khất Sĩ. Ngài vắng bóng ngày mùng 1 tháng 2 năm Giáp Ngọ, nhằm ngày 5 tháng 3 năm 1954. Khi vắng bóng ngài được **30 tuổi 4 tháng** và đã trọn xong công đức khai tông lập đạo, để lại cho đời một nền Đạo Phật Khất Sĩ căn bản.

Đến tờ đầu tiên, tờ được đánh số **3**, có dán công văn của Bộ trưởng Nội vụ nước Việt Nam Cộng Hòa gởi cho ông Bạch Văn Biện pháp danh Giác Chánh, với sự thay lời và ký tên của ông Tham lý Nội an Vũ Tiến Huân. Công văn này làm ngày 10 tháng 2 năm 1958, trả lời cho đơn xin thuyết pháp lưu động làm ngày 16 tháng 12 năm 1957 của ngài Giác Chánh. Xem hình dưới:



Bản 03 – Dán vào tờ đầu tiên của sổ, được đánh số 3

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ NỘI VỤ

BỘ-TRƯỞNG

Tòa Tham-Lý Nội-An
Số 1591 – BNV/NA/P5

Sàigòn, ngày 10 tháng 2 d.l. năm 1958

Bộ Trưởng Nội Vụ

Kính gửi

Ông BẠCH-VĂN-BIỆN, pháp-danh GIÁC-CHÁNH
ngụ tại Tịnh-Xá

VĨNH-LONG

(Qua ông TỈNH-TRƯỞNG VĨNH-LONG)

-+++-

GIADINH.

Kính Ông,

Tiếp theo đơn ông đề ngày 16.12.1957 xin phép thuyết-pháp lưu-động và đọc kinh-kệ để khuyên-tu dân chúng bằng máy truyền-thanh, trân trọng tin ông rõ việc thuyết-pháp này có tính-cách một cuộc nói chuyện nơi công-cộng, vậy cần phải tuân theo các thể-lệ hiện-hành sau đây :

- Việc tổ-chức, phải xin phép nhà cầm-quyền địa-phương. Đơn phải ghi rõ ngày, giờ, địa-điểm và mục-đích,

- Về việc xử-dụng máy phóng-thanh, phải tuân theo luật-lệ Cảnh-Sát và Kiềm-lộ ở mỗi nơi và chỉ được xử dụng phương tiện này khi được phép,

- Về nội-dung của bài giảng, phải tuân theo chế-độ hiện-hành về kiểm-duyet.

Tuy nhiên, Bộ tôi tưởng việc thuyết-pháp này nên tổ-chức tại các chùa-chiền, đền thờ hoặc trụ-sở Hội Phật-Giáo thì hơn.

Kính chào Ông./.

T.L. BỘ TRƯỞNG NỘI VỤ

THAM LÝ NỘI AN

(đã ký và đóng dấu)

VŨ-TIẾN-HUÂN

Sau lưng tờ 3 được dán dính kèm một tờ có lẽ được xem là tờ 4. Đó là một tờ đôi của sách *Chơn Lý*, nó trích dẫn bài chơn lý *Hòa Bình I*. Mục đích của tờ này dĩ nhiên là để giải bày về việc làm đúng chánh pháp của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ với các giới chức trách đương thời ở Việt Nam.

ĐOÀN DU TĂNG

- a) Người đời chia rẽ từng nhóm khối xã hội gia đình, cá nhân tư kỷ, do đó mới có họa chiến tranh.
- b) Chúng tôi sanh trong thời loạn, thấy cảnh thương tâm, mong tìm phương cứu chữa, mới nhận thấy ra rằng: “Lẽ sống ở đời không ai duy kỷ được! Nào ai có thể tự sống riêng biệt lấy mình mà không cần nhờ nơi tất cả? Chính thân ta đây đã do biết bao người tạo sanh và nuôi dưỡng. Một điểm tinh cha, một chút huyết mẹ hòa hiệp thành hình; từ lúc lọt lòng đã chịu ơn muôn loại; thức ăn, sự mặc, chỗ ở, thuốc men, các việc nhu cầu... há chỉ một đôi người đảm nhận? Vạn vật chung quanh ta lúc nào cũng đỡ nâng đùm bọc, ta là kẻ quá nhỏ nhen đang xin nhờ nơi tất cả, mà mỗi chúng ta không ai tự mình có sẵn món chi được vậy!”.

...

Đến tờ được đánh số 5 là tờ do chính Tổ sư Minh Đăng Quang viết tay vào ngày 8 tháng 9 năm 1953, trước tất cả các tờ kia, đã sút rời sổ và được dán dính liền với tờ số 3:



**Trang thị thật đầu tiên trong Sổ Trình Đi Hành Đạo của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ
Được đánh số 5**

Vinhlong, ngày 8 tháng 9 năm 1953.

Kính gửi Ngài Tỉnh Trưởng Châu thành Vinhlong

Kính Ngài,

Chúng tôi là Giáo hội Tăng-già Khất-sĩ đạo Phật Thích-ca, Tịnh-xá Ngọc-Viên, tại Xóm-búng, hộ nhì, ngã ba Cantho Vinhlong

Trân trọng đến yêu cầu Ngài chứng kiến cho Giáo hội tăng-già chúng tôi khởi đi hành đạo tại các tỉnh khác trong xứ Nam-Việt.

Rời tỉnh Vinhlong ngày 8 tháng 9 năm 1953, cả thầy là hai mươi một người đi bằng xe hơi./.

Nay kính

Giáo hội tăng già Khất sĩ

Minh-Đăng-Quang

(đã ký tên Hườn và đóng dấu)

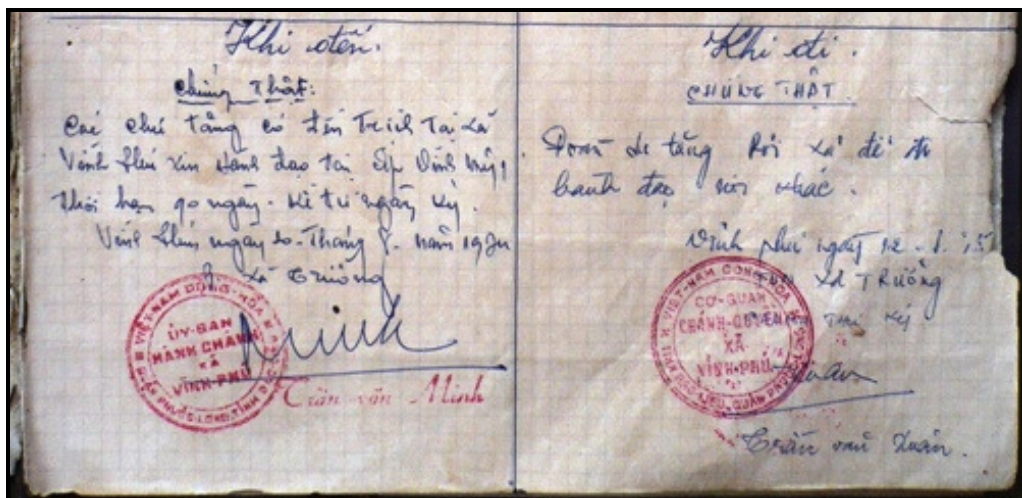
Trong *Chơn Lý*, bài *Đạo Phật Khất Sĩ*, phần nói về *Nguồn Khất Sĩ Nam Việt*, Tổ sư có viết: “Và cũng là nơi đó tại xứ Vĩnh Long ngày rằm tháng 7 năm Quý Ty 1953, Đoàn Du Tăng Khất Sĩ chiếc thuyền trí huệ tạo thành, tách bến, lướt sóng ngược dòng trở lại miền trên, trở nên Thuyền tế độ...”. Tra Từ điển

Vạn Niên, ta thấy ngày rằm tháng 7 năm Quý Ty 1953 chính là ngày 23 tháng 8 năm 1953. Như vậy, Đoàn Du Tăng Khất Sĩ đã được Tổ sư Minh Đăng Quang và Tăng đoàn Khất Sĩ của ngài thành lập vào ngày Tụ tứ năm 1953, nhưng đến ngày 8 tháng 9 là **16 ngày sau** đoàn mới khởi hành. Ngày đoàn khởi hành đã trở nên long trọng và đã đi vào lịch sử với sự hiện diện chứng kiến của đại diện các cấp chính quyền ở Vĩnh Long, có dấu thị thật hẳn hoi!

Do tờ thị thật đầu tiên này, về sau đoàn đi các nơi, qua nhiều địa phương ở miền Trung và Cao nguyên xa xôi, thỉnh thoảng chính quyền các nơi đó đã gọi đoàn là “Giáo hội Tăng-già ở Vĩnh Long”. Thời buổi ấy, ai đâu mà biết Khất Sĩ, Bắc tông, Nam tông... gì, nên họ gọi như thế không sai.

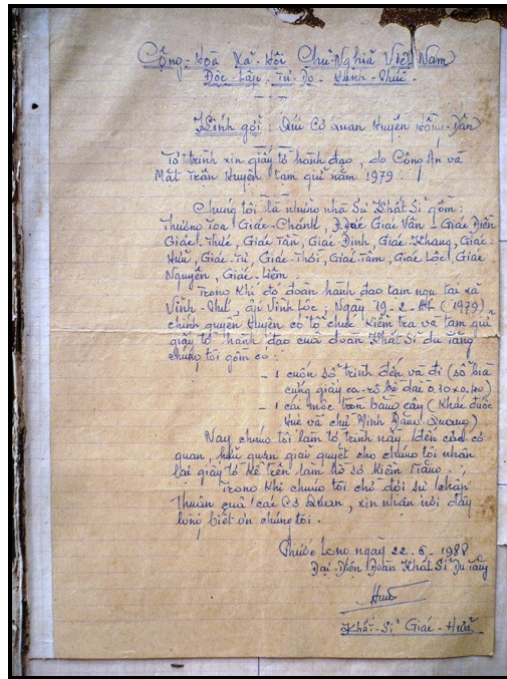
Ngày khởi hành, Đoàn Du Tăng Khất Sĩ Việt Nam gồm 21 người và **đi bằng xe hơi**. Thông tin lịch sử này sẽ chấm dứt những tranh luận về việc Đoàn Du Tăng Khất Sĩ đi hành đạo phải đi bộ từ tỉnh này qua tỉnh khác hay có thể đi bằng xe hơi. Thật đơn giản, ông Tổ đã như thế rồi, đâu cần nói thêm lời nào nữa!

Với chuỗi dài **21 năm rưỡi**, từ tháng 9 năm 1953 đến tháng 1 năm 1975, chắc rằng có nhiều thông tin để khai thác từ Sổ Đi Hành Đạo. Vả lại tôi còn có tham vọng sẽ làm lại một sổ thật đẹp từ 413 tấm hình đã chụp được. Làm rồi phải in ra thêm, trước hết là một cuốn gởi tặng lại Tịnh xá Ngọc Viên như đã hứa... Nên đề tài Đoàn Du Tăng Khất Sĩ Việt Nam sẽ được viết tiếp trong một bài khác vậy.



Dấu thị thật cuối của xã Vĩnh Phú, quận Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 12 – 1 – 1975.

Và xét đến cuối Sổ Đi Hành Đạo, thấy có dán một tờ đơn xin lại sổ, phía sau nó còn sáu tờ giấy trắng của sổ. Trang 1 của tờ đơn này là bản viết tay nắn nót, sạch đẹp, người viết ký tên là Khất sĩ Giác Hữu. Không ngờ trưởng lão Giác Hữu thị giả của đức Thượng tọa Nhị Tổ Giác Chánh, một người xuề xòa chân chất mà lại viết kỹ lưỡng, đẹp đẽ như thế!



**Đơn xin lại Sổ Đi Hành Đạo của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ
Được dán thêm vào cuối sổ, không đánh số.**

Cộng - Hòa Xã - Hội Chủ - Nghĩa Việt - Nam

Độc - Lập Tự - Do Hạnh - Phúc

Kính gửi : Quý Cơ Quan Huyện Hồng Dân

Tờ trình xin giấy tờ hành đạo, do Công An và Mặt Trận Huyện tạm giữ năm 1979.

Chúng tôi là những nhà Sư Khất Sĩ gồm: Thượng Tọa Giác Chánh, Đ.Đức Giác Vân, Giác Điền, Giác Thức, Giác Tàn, Giác Định, Giác Khang, Giác Hữu, Giác Tự, Giác Thời, Giác Tâm, Giác Lộc, Giác Nguyên, Giác Liêm.¹

Trong khi đó đoàn hành đạo tạm ngụ tại xã Vĩnh Phú, ấp Vĩnh Lộc; Ngày 19 - 2 - AL (1979) chính quyền Huyện có tổ chức kiểm tra và tạm giữ giấy tờ hành đạo của đoàn Khất Sĩ du Tăng chúng tôi gồm có:

- 1 cuốn sổ trình đến và đi (sổ bìa cứng giấy ca-rô bề dài 0.30 x 0.40)
- 1 cái mộc tròn bằng cây (khắc được Huệ và chữ Minh Đăng Quang)

¹ Sau chuyển qua Bắc tông. Nay thầy Giác Liêm vẫn làm việc trong Thành hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh.

Nay chúng tôi làm tờ trình này đến các cơ quan, hữu quan giải quyết cho chúng tôi nhận lại giấy tờ kê trên làm hồ sơ kiểm Tăng.

Trong khi chúng tôi chờ đợi sự chấp thuận của các cơ quan, xin nhận nơi đây lòng biết ơn chúng tôi.

Phước Long ngày 22 - 6 - 1988

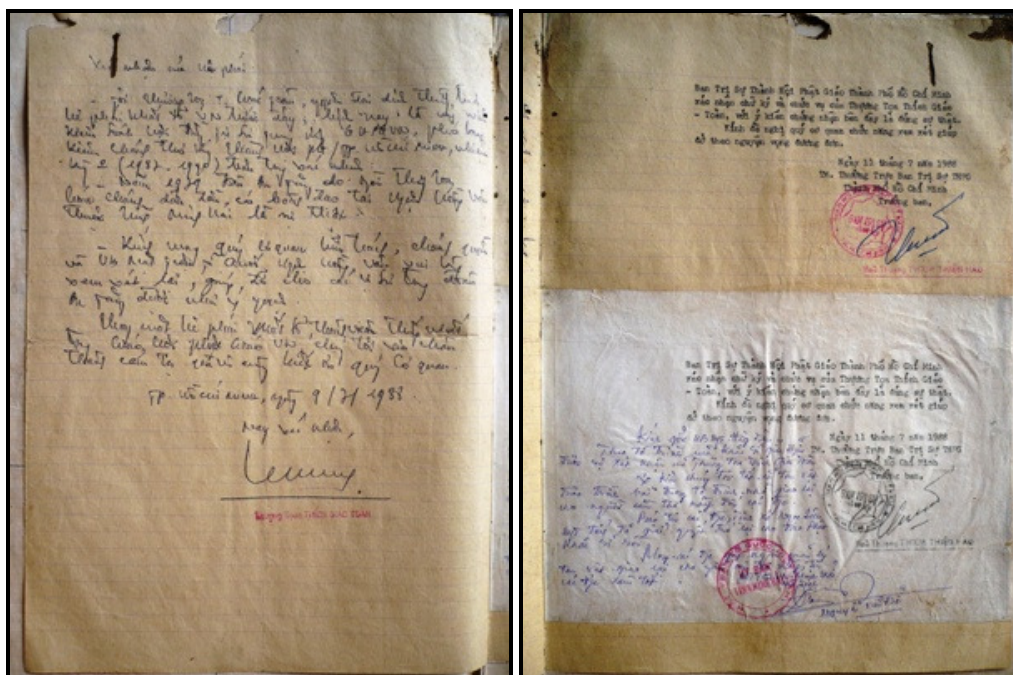
Đại Diện Đoàn Du Tăng Khất Sĩ

(đã ký tên)

Khất-sĩ Giác-Hữu.

...

Trang 2 của đơn xin giấy tờ hành đạo này là xác nhận của Hệ phái Khất Sĩ do Thượng tọa Thích Giác Toàn viết tay và ký tên ngày 9/7/1988. Qua trang 3, nửa trang trên là xác nhận và đề nghị giúp đỡ của Ban Trị Sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Thiện Hào trưởng ban đã ký ngày 11/7/1988; nửa trang dưới dán kèm tờ giấy ghi ý kiến chỉ đạo huyện Hồng Dân giải quyết của ông Nguyễn Văn Đễ – Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Minh Hải đương thời...



Đây là trang 2 và trang 3 của đơn xin lại Sổ Đi Hành Đạo.
(Cắt bớt 2cm của hình bên phải thì hai hình sẽ liền khớp lại.)

Để tiếp tục công việc đang làm, tôi nghĩ mình phải lập một kế hoạch viết cụ thể, cần gặp những nhân vật nào, cần trao đổi những thông tin gì... trong những bài tiếp theo. Bởi vì qua 18 bài, tôi đã kinh nghiệm rất rõ rằng người phỏng vấn cần phải chủ động, chứ những người được hỏi chỉ đáp ứng theo yêu cầu, và không phải lúc nào cũng nói hết tất cả cho người phỏng vấn biết.